

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Quyết định số 1137/QĐ-BTTTT ngày 23/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện Quyết định số 1137/QĐ-BTTTT ngày 23/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu quả, kịp thời, tiết kiệm và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Triển khai nền tảng Bản đồ số quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để tích hợp với địa chỉ số trên địa bàn tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia; bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng và các cơ quan có liên quan nhằm triển khai nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Làm tốt công tác truyền thông, thông tin về Kế hoạch trên mọi phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2022

- 100% đối tượng được phân loại tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này được khuyến dùng nền tảng Bản đồ số quốc gia và thực hiện thu thập cơ sở dữ liệu nền tảng.

- Lựa chọn ít nhất 01 (một) nền tảng Bản đồ số do Bộ Thông tin và Truyền thông phát triển được đưa vào sử dụng, trong đó tích hợp ít nhất 05 (năm) ứng dụng các nghiệp vụ của tỉnh.

- Hoàn thành thu thập cơ sở dữ liệu nền tảng trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Lựa chọn nền tảng Bản đồ số quốc gia để triển khai trên địa bàn tỉnh

- Chủ động nghiên cứu Quyết định số 1137/QĐ-BTTTT ngày 23/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và vai trò của nền tảng Bản đồ số quốc gia.

- Nghiên cứu, lựa chọn nền tảng Bản đồ số quốc gia đáp ứng các tiêu chí theo yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh để triển khai trên địa bàn tỉnh, phát huy tốt nhất vai trò của nền tảng Bản đồ số quốc gia để phục vụ các ứng dụng CNTT của địa phương tiến tới phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng Bản đồ số quốc gia

a) Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về bản đồ số như: tìm kiếm địa chỉ, gợi ý bản đồ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ, chỉ đường, dẫn đường và các dịch vụ bản đồ số khác.

- Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng Bản đồ số quốc gia và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng, quy hoạch, nông nghiệp, quản lý dân cư, bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hỏa, bản đồ du lịch thông minh,....

- Triển khai việc ứng dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia vào các phần mềm quản lý hiện có của các sở, ngành theo hướng dẫn của các bộ, ngành chủ quản.

b) Phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh

- Cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến bản đồ số để phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia; triển khai thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh phục vụ chuyên đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông và Vận tải chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng hỗ trợ phát triển nền tảng các điều kiện đảm bảo triển khai thử nghiệm theo hướng dẫn.

c) Hướng dẫn, vận động, khuyến khích người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh khai thác, sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia phục vụ nhu cầu đời sống và phát triển nền kinh tế số.

3. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về nền tảng Bản đồ số quốc gia

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và qua hệ thống truyền thanh cơ sở về việc triển khai nền tảng Bản đồ số quốc gia; giới thiệu các chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động

của nền tảng Bản đồ số quốc gia; hướng dẫn sử dụng và các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia.

- Xây dựng các tài liệu, ấn phẩm truyền thông về nền tảng Bản đồ số quốc gia và công tác triển khai nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp sử dụng, khai thác nền tảng Bản đồ số quốc gia.

(Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2022 tại Phụ lục II kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan đầu mối điều phối chung việc triển khai nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh; chủ trì tổ chức Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

- Nghiên cứu xây dựng quy chế quản lý, duy trì và khai thác nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng và các cơ quan, doanh nghiệp liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất các chính sách, giải pháp đẩy nhanh phát triển và đưa nền tảng Bản đồ số quốc gia vào sử dụng, thúc đẩy sử dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về nền tảng Bản đồ số quốc gia.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin dữ liệu về đất đai và các dữ liệu liên quan khác đến bản đồ số theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan để thúc đẩy sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh và thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

3. Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải cung cấp thông tin dữ liệu về hạ tầng giao thông và các dữ liệu liên quan khác đến bản đồ số theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải để phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan để thúc đẩy sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh và thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng cung cấp thông tin dữ liệu về quy hoạch xây dựng và các dữ liệu khác liên quan đến bản đồ số theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng để phát triển nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan để thúc đẩy sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh và thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

5. Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch, phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

6. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch này và phân công tại Phụ lục kèm theo, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm tính thiết thực, đồng bộ và hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương chủ động bố trí nguồn ngân sách nhà nước đã được HĐND tỉnh giao dự toán hàng năm và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để tổ chức triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền về nền tảng Bản đồ số quốc gia trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị và của các đơn vị trực thuộc. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng Bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả; trường hợp có vướng mắc, khó khăn, báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Thành viên BCĐ CQĐT tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC I: PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG BẢN ĐỒ SỐ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Các đơn vị Nhà nước, doanh nghiệp có thể liên kết hợp tác với các doanh nghiệp bản đồ số để triển khai các hoạt động nghiệp vụ, vận hành. Cụ thể, các đối tượng có nhu cầu và tính chất nghiệp vụ cần sử dụng bản đồ số như sau:

| TT | ĐỐI TƯỢNG | MÔ TẢ |
|----|---|---|
| I | Người dân | Sử dụng các tiện ích bản đồ số phục vụ nhu cầu đời sống. |
| II | Doanh nghiệp | Sử dụng dữ liệu và dịch vụ phục vụ phát triển hoạt kinh tế số. |
| 1 | Logistics, taxi công nghệ, vận tải (đường bộ, đường sắt, đường không, đường thủy) | Sử dụng nền tảng bản đồ số tối ưu quản lý, phân phối, giám sát hoạt động; tối ưu tìm và chỉ dẫn đường, chuyên hướng, cảnh báo an toàn...vv phù hợp nhất dựa trên các tiêu chí. |
| 2 | Bất động sản, nhà ở | Sử dụng nền tảng bản đồ số để công khai hiện trạng, thu hút đầu tư; làm cầu nối kết nối thông tin tiện ích xung quanh với bất động sản và nhà ở. |
| 3 | Du lịch, khách sạn | Sử dụng nền tảng bản đồ số quảng bá thông tin, hình ảnh, địa điểm, tuyến du lịch trực quan hiệu quả trên không gian số. Khai thác dịch vụ bản đồ số cung cấp các tiện ích nâng cao trải nghiệm của du khách. |
| 4 | Sản xuất, phân phối, chuỗi bán lẻ; Truy xuất nguồn gốc; Quản lý chuỗi cung ứng | Sử dụng nền tảng bản đồ số thúc đẩy quản lý chặt chẽ sản xuất, phân phối tới chuỗi bán lẻ giúp doanh nghiệp giảm chi phí, tăng doanh thu và cải thiện dịch vụ khách hàng; đảm bảo hiệu quả kinh doanh rút ngắn thời gian đến thị trường. Minh bạch về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, nâng cao thương hiệu và giá trị sản phẩm. Các nhà quản lý chuỗi cung ứng sử dụng bản đồ số và dịch vụ từ bản đồ số để quản lý và đưa ra quyết định chiến lược chính xác |
| 5 | Nông nghiệp, trồng trọt | Sử dụng bản đồ số để quản lý sản xuất và thiết kế các phương án kỹ thuật canh tác hiệu quả và nền nông nghiệp số bền vững. |

| TT | ĐỐI TƯỢNG | MÔ TẢ |
|------------|--|---|
| 6 | Kiến trúc, xây dựng, quy hoạch đô thị | Sử dụng nền tảng bản đồ số làm cơ sở phục vụ quy hoạch kiến trúc cảnh quan tổng thể, tối ưu hóa quy hoạch đô thị hướng đến cấp phép và sử dụng không gian hiệu quả. |
| 7 | Lĩnh vực môi trường | Sử dụng nền tảng bản đồ số và các thành tựu công nghệ 4.0 (IOT, AI) ghi nhận dữ liệu (cung cấp nước sạch, xử lý rác, nước thải và chất lượng không khí) theo dõi chặt chẽ, liên tục và tức thời từ đó đánh giá các yếu tố tác động vào môi trường đảm bảo chất lượng đời sống. |
| 8 | Quản lý hạ tầng kỹ thuật và tài sản | Sử dụng nền tảng bản đồ số hỗ trợ quản lý hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài nhằm tối ưu sử dụng tài sản. |
| 9 | Phân tích dữ liệu | Sử dụng nền tảng bản đồ số để tích hợp các loại dữ liệu khác nhau nhằm phân tích đạt được các mục tiêu cụ thể đề ra. |
| III | Chính quyền | Ưu tiên sử dụng bản đồ số phục vụ hoạt động quản lý phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số |
| | Các sở, ban, ngành, địa phương | Thúc đẩy quản lý hoạt động quản lý nhà nước |
| 1 | Công an tỉnh | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Quản lý nhân khẩu học, dữ liệu dân cư; Quản lý an toàn giao thông (biển báo, đèn tín hiệu...vv), xử lý vi phạm; Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy; Cảnh báo công dân. |
| 2 | Sở Tài Nguyên và Môi trường | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Quản lý đất đai, quy hoạch sử dụng đất; Quản lý tài nguyên nước; Quản lý tài nguyên khoáng sản, địa chất; Quản lý và giám sát môi trường; Quản lý khí tượng thủy văn; Quản lý bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Quản lý dữ liệu bản đồ quốc gia; Quản lý và cảnh báo biến đổi khí hậu |
| 3 | Sở Thông tin và Truyền thông | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Quản lý hiện trạng và quy hoạch phát triển mạng lưới bưu chính; Quản lý hạ tầng viễn thông; Quản lý hạ tầng vô tuyến điện, quy hoạch cấp phát, phạm vi hoạt động tần số vô tuyến điện; |
| 4 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Phát triển nông nghiệp số thông minh: Lựa chọn đối tượng canh tác theo mùa vụ, nâng cao năng suất cây trồng, giám sát sâu dịch bệnh gây hại, thích ứng với biến đổi khí hậu; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý vùng nguyên liệu; |

| TT | ĐỐI TƯỢNG | MÔ TẢ |
|----|-------------------------------------|--|
| | | Phát triển nông thôn. |
| 5 | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Phát triển du lịch thông minh; Quản lý giám sát di sản, di tích lịch sử, khảo cổ. |
| 6 | Sở Giao thông vận tải | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Phát triển và quản lý giao thông thông minh. Quản lý giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không; Quản lý và cung cấp các dịch vụ công |
| 7 | Sở Xây dựng | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc; Quản lý xây dựng, phát triển đô thị; Quản lý hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; |
| 8 | Sở Công Thương | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Quản lý quy hoạch khai thác các loại tài nguyên năng lượng; quản lý xây dựng, phát triển mạng lưới điện lực; quản lý hạ tầng kỹ thuật mạng lưới điện lực và cảnh báo các sự cố điện; quản lý hoạt động các cụm công nghiệp. |
| 9 | Sở Khoa học và Công nghệ | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo đổi mới quốc gia, thông tin tổ chức cá nhân hoặc doanh nghiệp theo địa phương. |
| 10 | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Quản lý hoạt động dự báo, công bố thông tin thị trường lao động thuộc ngành, lĩnh vực; Quản lý các công trình ghi công liệt sĩ |
| 11 | Sở Y tế | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Quản lý cơ sở y tế; Quản lý và cảnh báo dịch bệnh; Quản lý chất lượng khám chữa bệnh |
| 12 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Quản lý dữ liệu các cấp giáo dục đào tạo; Quản lý và phát triển hạ tầng kỹ thuật giáo dục |
| 13 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Ứng dụng nền tảng bản đồ số phục vụ: Đề xuất quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quản lý và xúc tiến đầu tư. |

PHỤ LỤC II: PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| TT | Thời gian | Công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Kết quả cần đạt |
|-----------|------------------|---|---|--|--|
| 1 | Tháng 9-10/2022 | Lựa chọn nền tảng bản đồ số quốc gia để đề xuất triển khai trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan liên quan | Xem xét, nghiên cứu nền tảng bản đồ số quốc gia; lựa chọn nền tảng phù hợp để triển khai trên địa bàn tỉnh |
| 2 | Tháng 11-12/2022 | <p>- Tổ chức làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng và các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp nông cốt để:</p> <p>+ Hỗ trợ tỉnh triển khai nền tảng bản đồ số quốc gia trên địa bàn tỉnh;</p> <p>+ Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu;</p> <p>+ Phối hợp với doanh nghiệp nông cốt triển khai trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2022.</p> | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng | Các doanh nghiệp nông cốt; các cơ quan liên quan | <p>- Kết nối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng để triển khai Kế hoạch.</p> <p>- Đánh giá, xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2022.</p> |